

DANH SÁCH LỚP 10A1 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NOI SINH	GHI CHÚ
1	21007	10A1	Nguyễn Thành An	Nam	14/10/2006	Tp.HCM	
2	21016	10A1	Trần Tuấn Anh	Nam	06/09/2006	Thanh Hóa	
3	21035	10A1	Lê Thị Vân Anh	Nữ	09/02/2006	Tp.HCM	
4	21038	10A1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	25/03/2006	Tp.HCM	
5	21071	10A1	Nguyễn Thị Bích Dung	Nữ	20/06/2006	Thái Bình	
6	21080	10A1	Trần Bảo Duy	Nam	20/10/2006	Tp.HCM	
7	21081	10A1	Đỗ Nguyễn Minh Duy	Nam	20/09/2006	Tp.HCM	
8	21091	10A1	Nguyễn Thanh Duyên	Nữ	05/06/2006	Tp.HCM	
9	21095	10A1	Đỗ Đức Hải Đăng	Nam	19/04/2006	Tp.HCM	
10	21159	10A1	Võ Quỳnh Hương	Nữ	11/03/2006	Tp.HCM	
11	21180	10A1	Nguyễn Lê Gia Huy	Nam	11/09/2006	Tp.HCM	
12	21205	10A1	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	13/09/2006	Tp.HCM	
13	21212	10A1	Trần Khiêm	Nam	20/08/2006	Tp.HCM	
14	21215	10A1	Lê Anh Khoa	Nam	23/11/2006	Bình Thuận	
15	21226	10A1	Nguyễn Anh Khoa	Nam	26/12/2006	Tp.HCM	
16	21250	10A1	Lê Thị Trúc Linh	Nữ	17/11/2006	Tp.HCM	
17	21251	10A1	Trần Thị Tường Linh	Nữ	20/01/2006	Tp.HCM	
18	21256	10A1	Thái Khánh Linh	Nữ	05/08/2006	Tp.HCM	
19	21258	10A1	Vũ Trúc Linh	Nữ	12/12/2006	Tp.HCM	
20	21266	10A1	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Nữ	25/06/2006	Tp.HCM	
21	21333	10A1	Trần Hoàng Gia Ngân	Nữ	14/03/2006	Tp.HCM	
22	21347	10A1	Nguyễn Thùy Thanh Ngọc	Nữ	26/02/2006	Tp.HCM	
23	21350	10A1	Phạm Hồ Thảo Ngọc	Nữ	25/03/2006	Tp.HCM	
24	21357	10A1	Nguyễn Lê Như Ngọc	Nữ	02/09/2006	Tp.HCM	
25	21362	10A1	Thân Hoàng Thảo Nguyên	Nữ	08/03/2006	Huế	
26	21375	10A1	Nguyễn Đặng Uyên Nhi	Nữ	24/06/2006	Tp.HCM	
27	21412	10A1	Phan Hồng Nhung	Nữ	26/08/2006	Tp.HCM	
28	21427	10A1	Huỳnh Gia Phúc	Nam	27/03/2006	Tp.HCM	
29	21436	10A1	Nguyễn Hà Vũ Phụng	Nữ	14/01/2006	Tp.HCM	
30	21455	10A1	Đỗ Trần Minh Quân	Nam	19/09/2006	Hà Tĩnh	
31	21456	10A1	Nguyễn Đăng Quang	Nam	09/05/2006	Tp.HCM	
32	21459	10A1	Lương Thanh Quang	Nam	06/03/2006	Tp.HCM	
33	21463	10A1	Nguyễn Trinh Quý	Nam	14/11/2006	Tp.HCM	
34	21464	10A1	Phạm Nguyễn Sỹ Quý	Nam	27/05/2006	Tp.HCM	
35	21492	10A1	Phan Thanh Tân	Nam	12/12/2006	Tp.HCM	
36	21511	10A1	Đỗ Ngọc Diệu Thảo	Nữ	08/01/2006	Tp.HCM	
37	21518	10A1	Nguyễn Phước Linh Thi	Nữ	26/11/2006	Tp.HCM	
38	21530	10A1	Nguyễn Huy Thông	Nam	02/08/2006	Tp.HCM	
39	21539	10A1	Phạm Nguyễn Minh Thư	Nữ	26/09/2006	Tp.HCM	
40	21544	10A1	Bùi Hoàng Anh Thư	Nữ	15/02/2006	Tp.HCM	
41	21555	10A1	Phạm Hoàng Thuận	Nam	17/09/2006	Tp.HCM	
42	21591	10A1	Lê Đoàn Bảo Trân	Nữ	03/01/2006	Tp.HCM	
43	21613	10A1	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	Nữ	25/01/2006	Tp.HCM	
44	21637	10A1	Phạm Thị Thanh Tuyền	Nữ	09/01/2006	Tp.HCM	
45	21657	10A1	Trần Quốc Vương	Nam	22/06/2006	Bình Định	

DANH SÁCH LỚP 10A2 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21011	A2	Nguyễn Viết Bình An	Nam	04/01/2006	Tp.HCM	
2	21013	A2	Võ Hà Minh An	Nam	27/01/2006	Tp.HCM	
3	21029	A2	Trần Minh Anh	Nữ	08/11/2006	Tp.HCM	
4	21059	A2	Nguyễn Trọng Bảo	Nam	16/03/2006	Tp.HCM	
5	21068	A2	Nguyễn Minh Cường	Nam	07/12/2006	Tp.HCM	
6	21100	A2	Nguyễn Đình Đạt	Nam	21/10/2006	Tp.HCM	
7	21104	A2	Nguyễn Phú Đức	Nam	09/12/2006	Tp.HCM	
8	21138	A2	Trần Trung Hậu	Nam	17/07/2006	Đồng Nai	
9	21152	A2	Nguyễn Lê Hùng	Nam	13/08/2006	Hải Dương	
10	21154	A2	Huỳnh Công Hưng	Nam	12/09/2006	Tp.HCM	
11	21161	A2	Nguyễn Thị Trúc Hương	Nữ	05/07/2006	Tp.HCM	
12	21173	A2	Dương Quốc Huy	Nam	30/10/2006	Tp.HCM	
13	21186	A2	Huỳnh Đỗ Khải	Nam	28/02/2006	Tp.HCM	
14	21206	A2	Trương Đặng Vân Khánh	Nữ	05/12/2006	Tp.HCM	
15	21223	A2	Vương Lê Đăng Khoa	Nam	11/12/2006	Tp.HCM	
16	21248	A2	Trần Phan Ngọc Lân	Nam	13/04/2006	Tp.HCM	
17	21274	A2	Lê Thiên Long	Nam	09/11/2006	Tp.HCM	
18	21277	A2	Võ Hoàng Long	Nam	12/08/2006	Tp.HCM	
19	21279	A2	Nguyễn Đức Minh Long	Nam	21/12/2006	Tp.HCM	
20	21294	A2	Nguyễn Vũ Anh Minh	Nam	10/12/2006	Tp.HCM	
21	21295	A2	Phạm Lê Bảo Minh	Nam	30/09/2006	Tp.HCM	
22	21304	A2	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	28/05/2006	Tp.HCM	
23	21341	A2	Bùi Khánh Ngọc	Nữ	28/07/2006	Tp.HCM	
24	21359	A2	Hoàng Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	05/06/2006	Tp.HCM	
25	21372	A2	Huỳnh Minh Nhật	Nam	29/12/2006	Tp.HCM	
26	21387	A2	Đào Nguyễn Yến Nhi	Nữ	19/08/2006	Tp.HCM	
27	21415	A2	Phùng Anh Minh Phát	Nam	07/12/2006	Tp.HCM	
28	21431	A2	Đinh Tấn Phúc	Nam	20/10/2006	Tp.HCM	
29	21442	A2	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	Nữ	25/01/2006	Hà Tây	
30	21445	A2	Nguyễn Thị Trúc Phương	Nữ	05/07/2006	Tp.HCM	
31	21446	A2	Nguyễn Hoàng Minh Phương	Nữ	12/07/2006	Tp.HCM	
32	21466	A2	Trần Thị Hải Quỳnh	Nữ	15/01/2006	Tp.HCM	
33	21467	A2	Trương Thái Như Quỳnh	Nữ	16/08/2006	Tp.HCM	
34	21468	A2	Văn Thị Như Quỳnh	Nữ	11/11/2006	T T Huế	
35	21470	A2	Lê Như Quỳnh	Nữ	23/11/2006	Hà Nội	
36	21499	A2	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	23/10/2006	Tp.HCM	
37	21510	A2	Kiều Nguyễn Xuân Thảo	Nữ	07/12/2006	Tp.HCM	
38	21559	A2	Tường Thị Minh Thương	Nữ	05/03/2006	Quảng Bình	
39	21581	A2	Đỗ Ngọc Trâm	Nữ	15/05/2006	Tp.HCM	
40	21623	A2	Lê Đào Cẩm Tú	Nữ	10/08/2006	Tp.HCM	
41	21625	A2	Trần Minh Tuấn	Nam	14/07/2006	Hà Tĩnh	
42	21628	A2	Đào Anh Tuấn	Nam	16/05/2006	Tp.HCM	
43	21646	A2	Nguyễn Huỳnh Chu Uyên	Nữ	04/04/2006	Bình Phước	
44	21671	A2	Lương Nguyễn Tường Vy	Nữ	07/11/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A3 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21010	A3	Kiều Nguyễn Thanh An	Nam	06/10/2006	Tp.HCM	
2	21014	A3	Trần Hồ Minh An	Nữ	01/09/2006	Tp.HCM	
3	21052	A3	Phạm Hoàng Thiên Ân	Nam	05/07/2006	Tp.HCM	
4	21092	A3	Nguyễn Linh Đan	Nữ	19/11/2006	Tp.HCM	
5	21115	A3	Nguyễn Kiều Giang	Nữ	09/07/2006	Tp.HCM	
6	21126	A3	Nguyễn Trương Hoài Bảo Hân	Nữ	28/07/2006	Tp.HCM	
7	21135	A3	Mai Thị Hồng Hạnh	Nữ	02/06/2006	Tp.HCM	
8	21141	A3	Lê Nguyễn Thanh Hiền	Nữ	22/10/2006	Tp.HCM	
9	21207	A3	Trương Gia Khánh	Nam	25/10/2006	Tp.HCM	
10	21233	A3	Phạm Ngọc Minh Khuê	Nữ	03/08/2006	Tp.HCM	
11	21235	A3	Nguyễn Trần Anh Kiệt	Nam	21/10/2006	Tp.HCM	
12	21262	A3	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	04/01/2006	Hà Nam	
13	21264	A3	Trần Hoàng Khánh Linh	Nữ	22/10/2006	Tp.HCM	
14	21272	A3	Nguyễn Trần Quyền Lợi	Nam	21/04/2006	Tp.HCM	
15	21288	A3	Trần Nghiêm Thanh Mẫn	Nữ	14/06/2006	Tp.HCM	
16	21303	A3	Diệp Đình Minh	Nam	25/02/2006	Tp.HCM	
17	21308	A3	Cao Ngọc Hà My	Nữ	22/11/2006	Tp.HCM	
18	21309	A3	Nguyễn Đăng Phương My	Nữ	15/11/2006	Tp.HCM	
19	21312	A3	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	19/02/2006	Cần Thơ	
20	21314	A3	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	14/10/2006	Hải Phòng	
21	21317	A3	Lê Ngọc Mỹ	Nữ	29/12/2006	Tp.HCM	
22	21323	A3	Lưu Ngọc Kim Nga	Nữ	12/06/2006	Tp.HCM	
23	21329	A3	Nguyễn Hoàng Yến Ngân	Nữ	03/01/2006	Tp.HCM	
24	21377	A3	Đặng Nguyễn Linh Nhi	Nữ	29/03/2006	Tp.HCM	
25	21389	A3	Phạm Đỗ Hoàng Nhi	Nữ	09/05/2006	Tp.HCM	
26	21392	A3	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	Nữ	12/07/2006	Sóc Trăng	
27	21398	A3	Phạm Quỳnh Như	Nữ	31/01/2006	Tp.HCM	
28	21405	A3	Lê Ngọc Như	Nữ	12/07/2006	Tp.HCM	
29	21498	A3	Trần Quốc Thắng	Nam	13/09/2006	Tp.HCM	
30	21521	A3	Nguyễn Ái Thiên Thiên	Nữ	07/06/2006	Quảng Ngãi	
31	21546	A3	Lê Phạm Anh Thư	Nữ	25/10/2006	Tp.HCM	
32	21557	A3	Nguyễn Hòa Thức	Nam	05/08/2006	Tp.HCM	
33	21560	A3	Nguyễn Thị Thanh Thương	Nữ	02/08/2006	Quảng Ngãi	
34	21585	A3	Nguyễn Mỹ Xuân Trâm	Nữ	26/08/2006	Tp.HCM	
35	21602	A3	Trịnh Thị Thùy Trang	Nữ	31/03/2006	Tp.HCM	
36	21607	A3	Hoàng Minh Triết	Nam	15/10/2006	Tp.HCM	
37	21608	A3	Lê Thị Ngọc Trinh	Nữ	04/01/2006	Tp.HCM	
38	21612	A3	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Nữ	15/01/2006	Tp.HCM	
39	21658	A3	Nguyễn Kim Ái Vy	Nữ	09/02/2006	Tp.HCM	
40	21659	A3	Lữ Hà Vy	Nữ	22/05/2006	Hà Nội	
41	21669	A3	Huỳnh Ngọc Tường Vy	Nữ	21/11/2006	Tp.HCM	
42	21676	A3	Võ Thúy Vy	Nữ	11/08/2006	Bến Tre	
43	21677	A3	Dương Ngọc Phương Vy	Nữ	09/12/2006	Tp.HCM	
44	21680	A3	Lê Hồng Xuân	Nữ	20/09/2006	Tp.HCM	
45	21682	A3	Lê Trần Như Ý	Nữ	27/03/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A4 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21006	A4	Trình Lê An	Nữ	21/02/2006	Tp.HCM	
2	21008	A4	Phạm An An	Nữ	21/12/2006	Tp.HCM	
3	21045	A4	Võ Thị Ngọc Anh	Nữ	07/10/2006	Tp.HCM	
4	21054	A4	Nguyễn Viết Thiên Ân	Nam	26/12/2006	Tp.HCM	
5	21084	A4	Vũ Nhật Duy	Nam	18/09/2006	Tp.HCM	
6	21112	A4	Nguyễn Minh Đức	Nam	22/06/2006	Tp.HCM	
7	21114	A4	Nguyễn Đỗ Song Giang	Nữ	23/08/2006	Đồng Nai	
8	21136	A4	Nguyễn Hà Anh Hào	Nam	25/12/2006	Tp.HCM	
9	21151	A4	Nguyễn Thiết Hùng	Nam	07/12/2006	Tp.HCM	
10	21157	A4	Hoàng Mai Hương	Nữ	24/11/2006	Tp.HCM	
11	21166	A4	Hồ Gia Huy	Nam	11/06/2006	Tp.HCM	
12	21167	A4	Huỳnh Nguyễn Xuân Huy	Nam	16/06/2006	Tp.HCM	
13	21188	A4	Đậu Quang Khải	Nam	09/02/2006	Tp.HCM	
14	21216	A4	Phan Võ Anh Khoa	Nam	31/05/2006	Tp.HCM	
15	21246	A4	Võ Thị Hoa Lan	Nữ	15/04/2006	Quảng Bình	
16	21265	A4	Trương Gia Linh	Nữ	24/11/2006	Tp.HCM	
17	21267	A4	Nguyễn Tường Hồng Loan	Nữ	17/03/2004	Tp.HCM	
18	21273	A4	Hoàng Duy Long	Nam	17/07/2006	Tp.HCM	
19	21292	A4	Nguyễn Đăng Ánh Minh	Nữ	07/10/2006	Tp.HCM	
20	21300	A4	Bùi Xuân Quang Minh	Nam	15/05/2006	Tp.HCM	
21	21338	A4	Nguyễn Thái Bảo Ngọc	Nữ	22/02/2006	Tp.HCM	
22	21340	A4	Trần Minh Ngọc	Nữ	29/08/2006	Tp.HCM	
23	21343	A4	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	Nữ	18/02/2006	Tp.HCM	
24	21344	A4	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	14/04/2006	Tp.HCM	
25	21353	A4	Nguyễn Thị Yến Ngọc	Nữ	03/07/2006	Tp.HCM	
26	21355	A4	Lại Ánh Ngọc	Nữ	18/08/2006	Tp.HCM	
27	21374	A4	Văn Tiến Nhật	Nam	16/04/2006	Tp.HCM	
28	21388	A4	Lê Nguyễn Thảo Nhi	Nữ	05/10/2006	Tp.HCM	
29	21403	A4	Nguyễn Ý Như	Nữ	09/07/2006	Tp.HCM	
30	21418	A4	Ngô Gia Phát	Nam	31/10/2006	Tp.HCM	
31	21430	Xuân, T	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	15/09/2006	Tp.HCM	
32	21465	A4	Văn Minh Quý	Nam	27/04/2006	Tp.HCM	
33	21478	A4	Nguyễn Minh Sơn	Nam	21/02/2006	Tp.HCM	
34	21481	A4	Vũ Đơn Tâm	Nam	07/01/2006	Tp.HCM	
35	21507	A4	Đinh Sỹ Quốc Thành	Nam	15/12/2006	Tp.HCM	
36	21552	A4	Lê Thị Anh Thư	Nữ	06/03/2006	Tp.HCM	
37	21554	A4	Nguyễn Anh Thư	Nữ	25/10/2006	Tp.HCM	
38	21569	A4	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	13/01/2006	Tp.HCM	
39	21578	A4	Lê Ngọc Thanh Trà	Nữ	05/10/2006	Tp.HCM	
40	21580	A4	Lưu Nguyễn Khánh Trâm	Nữ	15/05/2006	Tp.HCM	
41	21604	A4	Trần Nguyễn Tuyết Trang	Nữ	12/06/2006	Tp.HCM	
42	21611	A4	Lê Hoàng Trọng	Nam	25/04/2006	Tp.HCM	
43	21635	A4	Nguyễn Vũ Cát Tường	Nữ	22/10/2006	Tp.HCM	
44	21636	A4	Phạm Vũ Thanh Tuyền	Nữ	25/05/2006	Tp.HCM	
45	21670	A4	Lâm Hồ Nhất Tường Vy	Nữ	14/12/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A5 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21023	A5	Nguyễn Đoàn Linh Anh	Nữ	19/09/2006	Tp.HCM	
2	21024	A5	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	11/10/2006	Tp.HCM	
3	21031	A5	Võ Ngọc Minh Anh	Nữ	09/04/2006	Tp.HCM	
4	21040	A5	Trần Quốc Nam Anh	Nam	04/11/2006	Tp.HCM	
5	21046	A5	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	25/06/2006	Tp.HCM	
6	21082	A5	Nguyễn Hữu Lê Duy	Nam	12/03/2006	Tp.HCM	
7	21097	A5	Hồ Cẩm Đào	Nữ	02/08/2006	Tp.HCM	
8	21142	A5	Nguyễn Minh Hiền	Nam	05/07/2006	Tp.HCM	
9	21147	A5	Trần Ngọc Huy Hoàng	Nữ	16/10/2006	Nam Định	
10	21179	A5	Võ Việt Huy	Nam	26/11/2006	Tp.HCM	
11	21183	A5	Văn Thị Mỹ Huyền	Nữ	01/08/2006	Tp.HCM	
12	21197	A5	Nguyễn Trọng Khang	Nam	07/03/2006	Tp.HCM	
13	21229	A5	Hoàng Minh Khôi	Nam	17/12/2006	Tp.HCM	
14	21241	A5	Nguyễn Ngọc Hải Lam	Nữ	10/01/2006	Thái Bình	
15	21253	A5	Đào Thị Ngọc Linh	Nữ	30/03/2006	Bình Phước	
16	21257	A5	Tổng Vũ Thùy Linh	Nữ	30/08/2006	Tp.HCM	
17	21261	A5	Nguyễn Đào Khánh Linh	Nữ	14/02/2006	Tp.HCM	
18	21284	A5	Vũ Đoàn Như Mai	Nữ	08/08/2006	Tp.HCM	
19	21286	A5	Nguyễn Xuân Mai	Nữ	02/05/2006	Tp.HCM	
20	21298	A5	Trần Thảo Minh	Nữ	26/03/2006	Tp.HCM	
21	21302	A5	Sơn Nhật Minh	Nam	08/06/2006	Quảng Ngãi	
22	21305	A5	Văn Anh Minh	Nam	27/10/2006	Tp.HCM	
23	21319	A5	Nguyễn Hải Nam	Nam	21/06/2006	Tp.HCM	
24	21321	A5	Đỗ Hoàng Khánh Nam	Nam	06/11/2006	Tp.HCM	
25	21364	A5	Vũ Ngọc Quỳnh Nguyên	Nữ	22/03/2006	Tp.HCM	
26	21366	A5	Trần Hà Khôi Nguyên	Nữ	03/02/2006	Tp.HCM	
27	21370	A5	Nguyễn Đào Nguyễn Nhân	Nam	17/03/2006	Tp.HCM	
28	21380	A5	Trần Nguyễn Hạnh Nhi	Nữ	09/11/2006	Tp.HCM	
29	21401	A5	Đào Nguyễn Minh Như	Nữ	19/06/2006	Tp.HCM	
30	21438	A5	Nguyễn Hữu Phước	Nam	08/10/2006	Tp.HCM	
31	21454	A5	Phạm Đăng Hoàng Quân	Nam	21/04/2006	Tp.HCM	
32	21479	A5	Phan Trung Sơn	Nam	04/05/2006	Tp.HCM	
33	21484	A5	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	24/11/2006	Nghệ An	
34	21509	A5	Nguyễn Xuân Thành	Nam	28/01/2006	Tp.HCM	
35	21522	A5	Võ Hữu Thiện	Nam	08/11/2006	Bình Định	
36	21534	A5	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	29/10/2006	Tp.HCM	
37	21540	A5	Trương Thị Anh Thư	Nữ	15/11/2006	Tp.HCM	
38	21553	A5	Nguyễn Ngọc Ngân Thư	Nữ	05/05/2006	Tp.HCM	
39	21556	A5	Trịnh Minh Thuận	Nam	25/10/2006	Tp.HCM	
40	21567	A5	Lê Thị Kiều Tiên	Nữ	23/10/2006	Tp.HCM	
41	21587	A5	Lê Nguyễn Ngọc Trân	Nữ	20/08/2006	Tp.HCM	
42	21606	A5	Hồ Minh Trí	Nam	05/02/2006	Tp.HCM	
43	21610	A5	Chu Văn Tấn Trọng	Nam	19/01/2006	Tp.HCM	
44	21631	A5	Phạm Anh Tuấn	Nam	17/01/2006	Tp.HCM	
45	21662	A5	Lê Bảo Vy	Nữ	05/09/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A6 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21009	A6	Phan Thành An	Nam	09/03/2006	Tp. HCM	
2	21043	A6	NGUYỄN QUỐC ANH	Nam	18/10/2006	Tp. HCM	
3	21047	A6	Ngô Bùi Nguyệt Ánh	Nữ	24/11/2006	Thanh Hóa	
4	21058	A6	Hà Quốc Gia Bảo	Nam	10/05/2006	Tp. HCM	
5	21074	A6	Lê Huy Dũng	Nam	18/12/2006	Tp. HCM	
6	21093	A6	Phạm Ngọc Linh Đan	Nữ	27/12/2006	Tp. HCM	
7	21122	A6	Nguyễn Gia Hân	Nữ	23/03/2006	Bình Dương	
8	21144	A6	Trần Trung Hiếu	Nam	22/10/2006	Tp. HCM	
9	21158	A6	Nguyễn Hoàng Thu Hương	Nữ	04/07/2006	Tp. HCM	
10	21163	A6	Đỗ Đức Huy	Nam	16/09/2006	Tp. HCM	
11	21169	A6	Nguyễn Đỗ Đức Huy	Nam	01/10/2006	Bình Định	
12	21232	A6	Nguyễn Mai Khôi	Nam	08/10/2006	Tp. HCM	
13	21244	A6	Nguyễn Hoàng Lan	Nữ	18/04/2006	Tp. HCM	
14	21278	A6	Lê Nguyễn Minh Long	Nam	10/03/2006	Tp. HCM	
15	21318	A6	Cao Khắc Nam	Nam	14/02/2006	Nghệ An	
16	21363	A6	Thới Hoàng Trúc Nguyên	Nữ	21/10/2006	Tp. HCM	
17	21381	A6	Vũ Khúc Minh Nhi	Nữ	25/08/2006	Tp. HCM	
18	21395	A6	Lê Hoàng Bảo Nhiên	Nữ	23/09/2006	Bình Thuận	
19	21420	A6	Lê Hoàng Phong	Nam	14/03/2006	Tp. HCM	
20	21441	A6	Phạm Ngọc Lan Phương	Nữ	15/12/2006	Tp. HCM	
21	21448	A6	Nguyễn Hoàng Tuyết Phuong	Nữ	24/07/2006	Tp. HCM	
22	21453	A6	Nguyễn Đông Quân	Nam	05/06/2006	Tp. HCM	
23	21462	A6	Lê Nguyễn Minh Quốc	Nam	19/07/2006	Tp. HCM	
24	21473	A6	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	01/10/2006	Tp. HCM	
25	21483	A6	Nông Hải Tâm	Nam	01/11/2006	Khánh Hòa	
26	21488	A6	Vũ Đức Tân	Nam	25/02/2006	Tp. HCM	
27	21491	A6	Nguyễn Trần Kế Tân	Nam	20/04/2006	Tp. HCM	
28	21493	A6	Nguyễn Văn Tấn	Nam	06/03/2005	Quảng Bình	
29	21501	A6	Lê Quốc Thắng	Nam	22/01/2006	Tp. HCM	
30	21502	A6	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	09/12/2006	Bình Định	
31	21505	A6	Dương Hoài Thanh	Nam	13/08/2006	Tp. HCM	
32	21528	A6	Nguyễn Hải Thọ	Nam	02/10/2006	Đồng Tháp	
33	21529	A6	Lê Minh Thoại	Nam	05/08/2006	Tp. HCM	
34	21545	A6	Huỳnh Minh Thư	Nữ	05/04/2006	Tp. HCM	
35	21558	A6	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	Nữ	30/04/2006	Tp. HCM	
36	21570	A6	Nguyễn Trần Quỳnh Tiên	Nữ	08/11/2006	Tp. HCM	
37	21576	A6	Nguyễn Trần Trí Tín	Nam	15/05/2006	Tp. HCM	
38	21600	A6	Nguyễn Ngọc Uyên Trang	Nữ	13/04/2006	Tp. HCM	
39	21601	A6	Nguyễn Phạm Phương Tran	Nữ	25/03/2006	Tp. HCM	
40	21627	A6	LÊ ANH TUẤN	Nam	26/10/2006	Nghệ An	
41	21638	A6	Nguyễn Ngọc Lê Uyên	Nữ	28/08/2006	Tp. HCM	
42	21651	A6	Võ Văn Vinh	Nam	19/05/2006	Tp. HCM	
43	21683	A6	Phan Ngọc Như Ý	Nữ	26/02/2006	Quảng Nam	
44	21297	A6	Trần Dương Hoàng Minh	Nam	19/06/2006	Tp. HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A7 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21001	A7	Nguyễn Thái An	Nữ	14/08/2006	Vĩnh Long	
2	21051	A7	Nguyễn Phạm Ngọc Hồng Ân	Nữ	13/06/2006	Tp.HCM	
3	21055	A7	Phạm Minh Bách	Nam	15/02/2006	Tp.HCM	
4	21098	A7	Hà Tuấn Đạt	Nam	23/05/2006	Tp.HCM	
5	21101	A7	Đặng Công Đoàn	Nam	19/09/2006	Bình Định	
6	21103	A7	Tạ Phú Đông	Nam	22/09/2006	Tp.HCM	
7	21113	A7	Lê Hà Khánh Giang	Nữ	07/12/2006	Tp.HCM	
8	21174	A7	Nguyễn Nhật Huy	Nam	25/09/2006	Bình Định	
9	21192	A7	Lê Dương Gia Khang	Nam	24/03/2006	Tp.HCM	
10	21247	A7	Hoàng Lâm	Nam	01/07/2006	Lâm Đồng	
11	21269	A7	Hồ Văn Thành Lộc	Nam	07/05/2006	Nam Định	
12	21275	A7	Phan Võ Thắng Long	Nam	19/06/2006	Tp.HCM	
13	21290	A7	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	22/06/2006	Nghệ An	
14	21291	A7	MAI HUY MẠNH	Nam	15/12/2006	Tp.HCM	
15	21306	A7	Thạch Minh	Nam	11/07/2006	Tp.HCM	
16	21315	A7	Nguyễn Thị Tú My	Nữ	03/10/2006	Tp.HCM	
17	21320	A7	Trần Trung Nam	Nam	25/04/2006	Ninh Thuận	
18	21330	A7	Huỳnh Thị Thủy Ngân	Nữ	06/11/2006	Tp.HCM	
19	21331	A7	Mai Kim Ngân	Nữ	18/01/2006	Tp.HCM	
20	21342	A7	Lê Đặng Bảo Ngọc	Nữ	25/06/2006	Tp.HCM	
21	21399	A7	Võ Ngọc Quỳnh Như	Nữ	18/04/2006	Tp.HCM	
22	21437	A7	Nguyễn Trương Diệu Phước	Nữ	31/07/2006	Tiền Giang	
23	21476	A7	Nguyễn Kim Sơn	Nam	05/02/2006	Tp.HCM	
24	21494	A7	Trần Hoàng Thái	Nam	07/09/2006	Tp.HCM	
25	21496	A7	Nguyễn Công Thái	Nam	24/10/2006	Tp.HCM	
26	21500	A7	Ninh Anh Thắng	Nam	29/09/2006	Tp.HCM	
27	21512	A7	Hoàng Diệu Thảo	Nữ	04/07/2006	Tp.HCM	
28	21514	A7	Võ Quỳnh Phương Thảo	Nữ	22/10/2006	Tp.HCM	
29	21519	A7	Phan Hồng Hà Thi	Nữ	10/09/2006	Tp.HCM	
30	21520	A7	Lê Ngọc Thi	Nữ	19/11/2006	Tp.HCM	
31	21536	A7	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	14/11/2006	Tp.HCM	
32	21549	A7	Trần Ngọc Bảo Thư	Nữ	28/10/2006	Tp.HCM	
33	21551	A7	Võ Nguyễn Anh Thư	Nữ	03/09/2006	Tp.HCM	
34	21579	A7	Trần Ngọc Trác	Nam	01/12/2006	Tp.HCM	
35	21589	A7	Nguyễn Lê Bảo Trân	Nữ	02/06/2006	Tp.HCM	
36	21593	A7	Trần Thụy Mỹ Trân	Nữ	03/03/2006	Tp.HCM	
37	21595	A7	Lê Ngọc Phương Trang	Nữ	18/09/2006	Tp.HCM	
38	21609	A7	Võ Ngọc Trọng	Nam	25/09/2006	Tp.HCM	
39	21616	A7	Nguyễn Thành Trung	Nam	18/02/2006	Tp.HCM	
40	21632	A7	Phạm Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	24/09/2006	Tp.HCM	
41	21653	A7	Đặng Hoàng Vũ	Nam	23/02/2006	Tp.HCM	
42	21656	A7	Trần Ngọc Hoàng Vũ	Nam	28/07/2006	Tp.HCM	
43	21661	A7	Huỳnh Nguyễn Phương Vy	Nữ	25/01/2006	Tp.HCM	
44	21684	A7	Võ Ngọc Hải Yến	Nữ	26/12/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A8 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21012	A8	Lê Thị Thúy An	Nữ	29/04/2006	Tp.HCM	
2	21018	A8	Huỳnh Duy Anh	Nam	06/09/2006	Tp.HCM	
3	21021	A8	Lục Khả Minh Anh	Nữ	03/05/2006	Tp.HCM	
4	21025	A8	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	30/10/2006	Tp.HCM	
5	21032	A8	Hồ Việt Anh	Nam	19/04/2006	Quảng Ninh	
6	21041	A8	Trần Quỳnh Anh	Nữ	23/09/2006	Tp.HCM	
7	21064	A8	Nguyễn Mai Hoàng Châu	Nữ	06/12/2006	Tp.HCM	
8	21069	A8	Lê Công Danh	Nam	30/10/2006	Tp.HCM	
9	21075	A8	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	14/06/2006	Tp.HCM	
10	21076	A8	Nguyễn Văn Dũng	Nam	18/02/2006	Tp.HCM	
11	21083	A8	Nguyễn Nhật Duy	Nam	12/12/2006	Bình Định	
12	21096	A8	Trần Hoàng Hải Đăng	Nam	31/05/2006	Lâm Đồng	
13	21106	A8	Phạm Ngọc Hiền Đức	Nữ	19/03/2006	Tp.HCM	
14	21110	A8	Trần Minh Đức	Nam	06/08/2006	Tp.HCM	
15	21146	A8	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	22/05/2006	Tp.HCM	
16	21168	A8	Lê Tấn Huy	Nam	29/07/2006	Tp.HCM	
17	21172	A8	Nguyễn Gia Huy	Nam	09/12/2006	Tp.HCM	
18	21209	A8	Nguyễn Nhã Khánh	Nữ	21/04/2006	Tp.HCM	
19	21276	A8	Bùi Đức Long	Nam	25/08/2006	Nam Định	
20	21282	A8	Nguyễn Hương Ly	Nữ	08/04/2006	Tp.HCM	
21	21351	A8	Vũ Hoàng Khánh Ngọc	Nữ	14/01/2006	Tp.HCM	
22	21361	A8	Nguyễn Huyền Thảo Nguyên	Nữ	08/01/2006	Tp.HCM	
23	21365	A8	Quách Trần Thảo Nguyên	Nữ	28/11/2006	Tp.HCM	
24	21397	A8	Dương Thị Phương Như	Nữ	14/04/2006	Tp.HCM	
25	21414	A8	LÊ MINH PHÁT	Nam	27/03/2006	Tp.HCM	
26	21422	A8	Trần Thanh Phong	Nam	02/12/2006	Tp.HCM	
27	21443	A8	Trịnh Như Phương	Nữ	04/09/2006	Tp.HCM	
28	21457	A8	VÕ DUY QUANG	Nam	29/12/2006	Tp.HCM	
29	21480	A8	NGUYỄN PHAN THÀNH TÀI	Nam	17/01/2006	Tp.HCM	
30	21485	A8	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	Nữ	24/05/2006	Tp.HCM	
31	21490	A8	Lê Duy Tân	Nam	12/10/2006	Tp.HCM	
32	21525	A8	Phạm Văn Thịnh	Nam	12/12/2006	Tp.HCM	
33	21526	A8	Lê Đức Thịnh	Nam	25/08/2006	Tp.HCM	
34	21563	A8	Nguyễn Thị Kim Thùy	Nữ	08/07/2006	Phú Yên	
35	21573	A8	Vũ Hoàng Tiến	Nam	23/08/2006	Tp.HCM	
36	21575	A8	Nguyễn Ngọc Quốc Tín	Nam	30/09/2006	Tp.HCM	
37	21592	A8	Vũ Trương Hào Trân	Nữ	06/07/2006	Tp.HCM	
38	21598	A8	Nguyễn Trần Thùy Trang	Nữ	08/07/2006	Trà Vinh	
39	21619	A8	Lương Quốc Trung	Nam	09/03/2006	Tp.HCM	
40	21648	A8	Nguyễn Bùi Khánh Vân	Nữ	22/07/2006	Tp.HCM	
41	21654	A8	Lê Huy Vũ	Nam	25/06/2006	Hà Tĩnh	
42	21674	A8	Nguyễn Thị Phương Vy	Nữ	13/04/2006	Quảng Nam	
43	21679	A8	Nguyễn Ngọc Thuý Vy	Nữ	02/02/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A9 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21019	A9	Lê Hoàng Trâm Anh	Nữ	10/11/2006	Tp. HCM	
2	21030	A9	Trần Thế Anh	Nam	01/08/2006	Tp. HCM	
3	21034	A9	Trần Đức Anh	Nam	12/12/2006	Đồng Nai	
4	21037	A9	Nguyễn Gia Chính Anh	Nam	18/01/2006	Tp. HCM	
5	21039	A9	Nguyễn Phạm Lan Anh	Nữ	26/01/2006	Thừa Thiên Huế	
6	21070	A9	ĐINH NGUYỄN THANH DÂN	Nam	01/11/2006	Tp. HCM	
7	21099	A9	Trần Hoàng Minh Đạt	Nam	04/08/2006	Tp. HCM	
8	21102	A9	Trần Lâm Nhật Đông	Nam	03/10/2006	Tp. HCM	
9	21128	A9	Lâm Gia Hân	Nữ	26/08/2006	Tp. HCM	
10	21130	A9	Huỳnh Ngọc Hân	Nữ	26/01/2006	Tp. HCM	
11	21153	A9	Đinh Quý Hưng	Nam	01/04/2006	Đồng Tháp	
12	21177	A9	Phạm Minh Huy	Nam	03/12/2006	Tp. HCM	
13	21185	A9	Dương Hoàng Duy Kha	Nam	04/11/2006	Tp. HCM	
14	21191	A9	Hồ Hoàng Khang	Nam	04/05/2006	Tp. HCM	
15	21202	A9	Trần Vĩnh Khanh	Nam	10/09/2006	Tp. HCM	
16	21211	A9	Nguyễn Hoàng Khiêm	Nam	26/02/2006	Tp. HCM	
17	21225	A9	PHẠM LÊ ĐĂNG KHOA	Nam	38726	Tp. HCM	
18	21234	A9	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	04/12/2006	Tp. HCM	
19	21240	A9	NGUYỄN ĐỨC KIM	Nam	28/04/2006	Tp. HCM	
20	21259	A9	Lý Thùy Linh	Nữ	07/11/2006	Tp. HCM	
21	21260	A9	Chu Thị Thùy Linh	Nữ	03/04/2006	Thái Bình	
22	21307	A9	NGUYỄN ANH MINH	Nam	03/11/2006	Tp. HCM	
23	21324	A9	Tô Vũ Khánh Ngân	Nữ	24/11/2006	Thái Bình	
24	21348	A9	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Nữ	20/09/2006	Tp. HCM	
25	21371	A9	Nguyễn Lê Hoài Nhân	Nam	13/01/2006	Tp. HCM	
26	21376	A9	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	20/10/2006	Tp. HCM	
27	21416	A9	Võ Thành Phát	Nam	20/10/2006	Tp. HCM	
28	21424	A9	Nguyễn Xuân Phú	Nam	30/03/2006	Nghệ An	
29	21426	A9	Phạm Gia Phúc	Nam	28/04/2006	Tp. HCM	
30	21432	A9	Liêu Thái Phúc	Nam	04/02/2006	Bến Tre	
31	21482	A9	NGUYỄN MINH TÂM	Nam	30/09/2006	Tp. HCM	
32	21497	A9	Đỗ Thị Hồng Thắm	Nữ	11/09/2006	Nam Định	
33	21524	A9	Nguyễn Hưng Thịnh	Nam	14/02/2006	Tp. HCM	
34	21548	A9	TRẦN THỊ MINH THU	Nữ	29/05/2006	Hậu Giang	
35	21572	A9	Lâm Nam Cát Tiên	Nữ	27/01/2006	Tp. HCM	
36	21597	A9	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	09/05/2006	Tp. HCM	
37	21599	A9	Lê Thị Thu Trang	Nữ	27/04/2006	Tp. HCM	
38	21620	A9	Hoàng Diên Trường	Nam	24/01/2006	Thừa Thiên Huế	
39	21621	A9	Huỳnh Văn Trường	Nam	12/04/2006	Tp. HCM	
40	21626	A9	Hà Đào Anh Tuấn	Nam	27/07/2006	Tp. HCM	
41	21641	A9	Trần Ngọc Bảo Uyên	Nữ	21/09/2006	Tp. HCM	
42	21644	A9	Hoàng Phương Uyên	Nữ	13/07/2006	Nghệ An	
43	21667	A9	Trần Thị Khánh Vy	Nữ	30/07/2006	Bình Dương	
44	21685	A9	Phạm Trần Phương Yến	Nữ	17/07/2006	Tp. HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A10 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21028	A10	Phạm Quốc Anh	Nam	12/02/2006	Tp.HCM	
2	21036	A10	Nguyễn Hoàng Việt Anh	Nam	14/12/2006	Quảng Bình	
3	21048	A10	Đỗ Thị Ngọc Ánh	Nữ	14/05/2006	Tp.HCM	
4	21057	A10	Nguyễn Trương Minh Bảo	Nam	15/07/2006	Tp.HCM	
5	21060	A10	Phan Lưu Thanh Bình	Nam	05/12/2006	Tp.HCM	
6	21072	A10	Trương Tấn Dũng	Nam	01/02/2006	Tp.HCM	
7	21079	A10	Nguyễn Phạm Thuỳ Dương	Nữ	17/02/2006	Tp.HCM	
8	21086	A10	Trần Lê Duy	Nam	22/07/2006	Nam Định	
9	21088	A10	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	12/01/2006	Tp.HCM	
10	21107	A10	Phùng Minh Đức	Nam	24/10/2006	Tp.HCM	
11	21120	A10	Lê Đào Ngọc Hân	Nữ	29/11/2006	Tp.HCM	
12	21124	A10	Võ Ngọc Gia Hân	Nữ	06/02/2006	Tp.HCM	
13	21125	A10	Hồ Huỳnh Bảo Hân	Nữ	10/12/2006	Đồng Nai	
14	21139	A10	Vương Huỳnh Phúc Hậu	Nam	01/07/2006	Tp.HCM	
15	21149	A10	Đầu Thái Học	Nam	10/06/2006	Tp.HCM	
16	21150	A10	Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	10/04/2006	Ninh Bình	
17	21165	A10	Lê Đình Quang Huy	Nam	10/05/2006	Tp.HCM	
18	21171	A10	Nguyễn Đăng Bảo Huy	Nam	24/06/2006	Tp.HCM	
19	21184	A10	Võ Hy	Nam	04/03/2006	Tp.HCM	
20	21199	A10	Ngô Tuấn Khang	Nam	18/07/2006	Tp.HCM	
21	21208	A10	Nguyễn Bùi Văn Khánh	Nữ	22/07/2006	Tp.HCM	
22	21236	A10	Ngô Tấn Kiệt	Nam	25/11/2006	Tp.HCM	
23	21243	A10	Lưu Gia Lâm	Nam	25/08/2006	Tp.HCM	
24	21283	A10	Trần Lệ Cẩm Ly	Nữ	08/08/2006	Tp.HCM	
25	21293	A10	Lưu Nhật Minh	Nữ	25/09/2006	Tp.HCM	
26	21322	A10	Lê Phạm Thanh Nam	Nam	16/07/2006	Tp.HCM	
27	21325	A10	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	19/05/2006	Tp.HCM	
28	21334	A10	Nguyễn Tuệ Nghi	Nữ	28/07/2006	Nghệ An	
29	21354	A10	Trần Trịnh Bảo Ngọc	Nữ	27/08/2006	Quảng Ngãi	
30	21402	A10	Nguyễn Bảo Quyên Như	Nữ	02/06/2006	Tp.HCM	
31	21421	A10	Trần Hán Tuấn Phong	Nam	20/09/2006	Hà Tĩnh	
32	21460	A10	Vũ Ngọc Quang	Nam	05/09/2006	Vĩnh Long	
33	21471	A10	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	11/04/2006	Tp.HCM	
34	21515	A10	Lê Nguyễn Phương Thảo	Nữ	24/12/2006	Tp.HCM	
35	21582	A10	Trần Hà Ngọc Trâm	Nữ	29/12/2005	Tp.HCM	
36	21583	A10	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	26/01/2006	Tp.HCM	
37	21584	A10	Trần Thùy Trâm	Nữ	30/11/2006	Tiền Giang	
38	21624	A10	Nguyễn Gia Tuấn	Nam	14/08/2006	Tp.HCM	
39	21643	A10	Trần Lê Tú Uyên	Nữ	27/07/2006	Tp.HCM	
40	21650	A10	Vũ Quốc Việt	Nam	30/05/2006	Bình Dương	
41	21664	A10	Phạm Thị Tường Vy	Nữ	27/06/2006	Tp.HCM	
42	21668	A10	TRỊNH NGUYỄN THANH VY	Nữ	21/12/2006	Tp.HCM	
43	21695	A10	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	28/08/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A11 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21002	A11	Cao Hữu An	Nam	16/11/2006	Bình Dương	
2	21005	A11	Võ Lê Thùy An	Nữ	05/01/2006	Tp.HCM	
3	21044	A11	Trần Phương Anh	Nữ	27/05/2006	Tp.HCM	
4	21049	A11	Trần Ngọc Ánh	Nữ	02/04/2006	Tp.HCM	
5	21063	A11	Trần Ngọc Bảo Châu	Nữ	02/11/2006	Tp.HCM	
6	21105	A11	Mai Nguyễn Anh Đức	Nam	07/05/2006	Tp.HCM	
7	21111	A11	Lăng Anh Đức	Nam	26/07/2006	Tp.HCM	
8	21140	A11	Nguyễn Phạm Ngọc Hiên	Nữ	07/12/2006	Tp.HCM	
9	21155	A11	Lê Thanh Hưng	Nam	03/05/2006	Tp.HCM	
10	21156	A11	Nguyễn Tấn Hưng	Nam	26/01/2006	Tiền Giang	
11	21160	A11	Đỗ Quỳnh Hương	Nữ	10/04/2006	Tp.HCM	
12	21176	A11	Phương Nhật Huy	Nam	30/12/2006	Tp.HCM	
13	21181	A11	Phạm Thị Thanh Huyền	Nữ	25/08/2006	Hà Nội	
14	21190	A11	Ngô Minh Khang	Nam	18/11/2006	Tp.HCM	
15	21193	A11	Nguyễn Tuấn Khang	Nam	17/06/2006	Tp.HCM	
16	21203	A11	Lê Phan Minh Khánh	Nữ	07/11/2006	Tp.HCM	
17	21210	A11	Nguyễn Trần Duy Khánh	Nam	28/02/2006	Tiền Giang	
18	21218	A11	Phạm Đăng Khoa	Nam	23/01/2006	Bến Tre	
19	21220	A11	Tạ Đông Khoa	Nam	30/10/2006	Tp.HCM	
20	21237	A11	Phạm Lau Ying Kiệt	Nam	06/03/2006	Tp.HCM	
21	21252	A11	Lê Vũ Phúc Linh	Nam	20/09/2006	Tp.HCM	
22	21280	A11	La Thành Luân	Nam	30/06/2006	Tp.HCM	
23	21289	A11	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	08/06/2006	Tp.HCM	
24	21335	A11	Lưu Nguyễn Đông Nghi	Nữ	12/08/2006	Tp.HCM	
25	21339	A11	Nguyễn Uyên Ngọc	Nữ	01/05/2006	Tp.HCM	
26	21352	A11	NGÔ HUỲNH THANH NGỌC	Nữ	02/04/2006	Tp.HCM	
27	21367	A11	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	28/07/2006	Tp.HCM	
28	21382	A11	Bạch Yến Nhi	Nữ	28/09/2006	Tp.HCM	
29	21383	A11	Nguyễn Thị Hạnh Nhi	Nữ	02/06/2006	Quảng Ngãi	
30	21386	A11	Trần Trung Bảo Nhi	Nữ	27/07/2006	Tp.HCM	
31	21407	A11	Huỳnh Ngọc Khánh Như	Nữ	17/07/2006	Lâm Đồng	
32	21433	A11	Trần Hoàng Phúc	Nam	19/12/2006	Tp.HCM	
33	21449	A11	Nguyễn Bích Phượng	Nữ	17/05/2006	Đồng Nai	
34	21452	A11	Nguyễn Võ Minh Quân	Nam	16/05/2006	Tp.HCM	
35	21532	A11	Nguyễn Ngọc Thống	Nam	24/09/2006	Tp.HCM	
36	21535	A11	Lê Ngọc Minh Thư	Nữ	04/09/2006	Tp.HCM	
37	21588	A11	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	Nữ	07/05/2006	Quảng Ngãi	
38	21596	A11	Nguyễn Lê Yến Trang	Nữ	06/10/2006	Tp.HCM	
39	21605	A11	Trương Minh Trí	Nam	02/01/2006	Tp.HCM	
40	21629	A11	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	07/02/2006	Tp.HCM	
41	21642	A11	Nguyễn Phương Uyên	Nữ	27/01/2006	Đồng Nai	
42	21673	A11	Lê Nguyễn Tường Vy	Nữ	18/09/2006	Tp.HCM	
43	21692	A11	Nguyễn Minh Thùy	Nữ	24/11/2006	Tp.HCM	
44	21694	A11	Nguyễn Quốc Huy	Nam	14/07/2005	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A12 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21022	A12	Ngô Huỳnh Trâm Anh	Nữ	09/06/2006	Tp.HCM	
2	21067	A12	Ngô Hoàng Ngọc Chi	Nữ	27/03/2006	Tp.HCM	
3	21085	A12	Đặng Đức Duy	Nam	31/07/2006	Tp.HCM	
4	21117	A12	Võ Trần Hương Giang	Nữ	21/09/2006	Tp.HCM	
5	21134	A12	Hoàng Trần Mỹ Hạnh	Nữ	17/11/2006	Tp.HCM	
6	21148	A12	Nguyễn Vũ Hoàng	Nam	03/10/2006	Tp.HCM	
7	21198	A12	Trần Mạnh Khang	Nam	30/07/2006	Hà Nội	
8	21204	A12	Nguyễn Duy Khánh	Nam	23/06/2006	Quảng Ngãi	
9	21222	A12	ĐOÀN ĐỖ ANH KHOA	Nam	20/11/2006	Tp.HCM	
10	21228	A12	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	27/04/2006	Tp.HCM	
11	21231	A12	Vũ Anh Khôi	Nam	04/10/2006	Tp.HCM	
12	21238	A12	Phạm Tuấn Kiệt	Nam	19/12/2006	Tp.HCM	
13	21242	A12	Nguyễn Chu Tường Lam	Nữ	07/12/2006	Tp.HCM	
14	21287	A12	Nguyễn Xuân Mai	Nữ	11/10/2006	Tp.HCM	
15	21299	A12	Lê Hoàng Minh	Nam	13/10/2006	Tp.HCM	
16	21301	A12	Lương Huỳnh Quang Minh	Nam	01/11/2006	Tp.HCM	
17	21326	A12	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Nữ	12/02/2006	Tp.HCM	
18	21336	A12	Phạm Uyên Nghi	Nữ	01/01/2006	Tp.HCM	
19	21345	A12	Nguyễn Tổng Bảo Ngọc	Nữ	22/12/2006	Tp.HCM	
20	21346	A12	Lưu Minh Bảo Ngọc	Nữ	12/01/2006	Tp.HCM	
21	21358	A12	Phan Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	12/09/2006	Tp.HCM	
22	21406	A12	Lâm Quỳnh Như	Nữ	15/08/2006	Tp.HCM	
23	21411	A12	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	16/05/2006	Tp.HCM	
24	21423	A12	Nguyễn Đình Gia Phú	Nam	11/12/2006	Tp.HCM	
25	21428	A12	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	23/11/2006	Nghệ An	
26	21435	A12	Phạm Thị Kim Phụng	Nữ	18/12/2006	Tp.HCM	
27	21450	A12	Phan Vũ Quan	Nam	17/05/2006	Kiên Giang	
28	21458	A12	Hà Âu Minh Quang	Nam	04/06/2006	Tp.HCM	
29	21469	A12	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	22/07/2006	Tp.HCM	
30	21472	A12	Phạm Võ Như Quỳnh	Nữ	11/09/2006	Tp.HCM	
31	21477	A12	Huỳnh Thái Sơn	Nam	03/10/2006	Đồng Tháp	
32	21489	A12	Đinh Nguyễn Hoàng Tân	Nam	18/01/2006	Tp.HCM	
33	21517	A12	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	03/01/2006	Tp.HCM	
34	21531	A12	Phạm Hoàng Thông	Nam	16/10/2006	Tp.HCM	
35	21537	A12	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	18/03/2006	Lâm Đồng	
36	21541	A12	Trương Trần Minh Thư	Nữ	19/05/2006	Lâm Đồng	
37	21564	A12	Phạm Ngọc Bảo Thy	Nữ	29/11/2006	Tp.HCM	
38	21566	A12	Trần Minh Thy	Nữ	26/10/2006	Tp.HCM	
39	21603	A12	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	20/06/2006	Tp.HCM	
40	21630	A12	LÊ HỮU TUẤN	Nam	18/11/2006	Tp.HCM	
41	21647	A12	Lê Ngọc Vân	Nữ	19/09/2006	Tp.HCM	
42	21649	A12	Phan Ngọc Khánh Vi	Nữ	27/11/2006	Quảng Trị	
43	21663	A12	Nguyễn Thanh Vy	Nữ	09/09/2006	Tp.HCM	
44	21666	A12	Trần Ngọc Phương Vy	Nữ	28/05/2006	Tp.HCM	
45	21681	A12	Hà Thị Như Ý	Nữ	20/06/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A13 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21003	A13	Lê Ngọc Xuân An	Nữ	28/04/2006	Tp.HCM	
2	21027	A13	Nguyễn Trường Anh	Nam	06/01/2006	Tp.HCM	
3	21090	A13	Lê Nguyễn Thanh Duyên	Nữ	17/10/2006	Quảng Ngãi	
4	21109	A13	Nguyễn Tiến Đức	Nam	12/11/2006	Tp.HCM	
5	21127	A13	Âu Ngọc Bảo Hân	Nữ	14/06/2006	Tp.HCM	
6	21162	A13	Lê Huỳnh Hương	Nữ	30/11/2006	Tp.HCM	
7	21164	A13	ĐOÀN ANH HUY	Nam	04/09/2006	Tp.HCM	
8	21170	A13	Nguyễn Lê Minh Huy	Nam	28/01/2006	Tp.HCM	
9	21194	A13	Vũ Hoàng Khang	Nam	26/03/2006	Tp.HCM	
10	21217	A13	Trần An Khoa	Nam	28/10/2006	Tp.HCM	
11	21221	A13	Đặng Huỳnh Minh Khoa	Nam	16/08/2006	Tp.HCM	
12	21230	A13	Phạm Huỳnh Anh Khôi	Nam	05/09/2006	Tp.HCM	
13	21249	A13	Nguyễn Minh Lành	Nam	25/10/2006	Tp.HCM	
14	21285	A13	Đặng Thị Thanh Mai	Nữ	14/11/2006	Tp.HCM	
15	21349	A13	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	Nữ	26/08/2006	Tp.HCM	
16	21356	A13	Nguyễn Thiệu Thanh Ngọc	Nữ	23/11/2006	Tp.HCM	
17	21368	A13	Nguyễn Thành Nguyên	Nam	04/12/2006	Tp.HCM	
18	21379	A13	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	01/12/2006	Tp.HCM	
19	21384	A13	Lê Huỳnh Phương Nhi	Nữ	20/02/2006	Tp.HCM	
20	21390	A13	Phạm Uyên Nhi	Nữ	20/11/2006	Tp.HCM	
21	21400	A13	Cao Quỳnh Như	Nữ	24/02/2006	Tp.HCM	
22	21417	A13	Trần Trọng Phát	Nam	08/10/2006	Tp.HCM	
23	21419	A13	Lê Văn Phong	Nam	19/10/2006	Quảng Ngãi	
24	21425	A13	Trần Phú	Nam	05/03/2006	Tp.HCM	
25	21429	A13	Nguyễn Đình Minh Phúc	Nam	03/10/2006	Tp.HCM	
26	21434	A13	Trần Hoài Thiên Phúc	Nam	09/11/2006	Tp.HCM	
27	21439	A13	Nguyễn Hà Phương	Nữ	10/04/2006	Tp.HCM	
28	21444	A13	Nguyễn Huỳnh Đông Phương	Nữ	24/06/2006	Tp.HCM	
29	21461	A13	Đỗ Đình Vương Quốc	Nam	21/05/2006	Tp.HCM	
30	21486	A13	Trịnh Trần Hoài Tâm	Nam	22/06/2006	Tp.HCM	
31	21495	A13	Trần Hồng Thái	Nam	28/06/2006	Tp.HCM	
32	21503	A13	Chim Thanh Thanh	Nữ	23/07/2006	Tp.HCM	
33	21538	A13	Ninh Nguyễn Anh Thư	Nữ	05/10/2006	Tp.HCM	
34	21543	A13	Nguyễn An Thư	Nữ	10/04/2006	Tp.HCM	
35	21547	A13	Nguyễn Hoàng Minh Thư	Nữ	26/11/2006	Tp.HCM	
36	21565	A13	Lê Nguyễn Khả Thy	Nữ	17/07/2006	Tp.HCM	
37	21568	A13	Đỗ Văn Tiên	Nam	15/05/2006	Quảng Nam	
38	21574	A13	Phạm Minh Tiến	Nam	07/10/2006	Tp.HCM	
39	21586	A13	Nguyễn Trần Hoài Trâm	Nữ	22/04/2006	Tp.HCM	
40	21590	A13	Phạm Khánh Trân	Nữ	20/04/2006	Tp.HCM	
41	21618	A14	Lê Võ Thành Trung	Nam	22/07/2006	Tp.HCM	
42	21622	A14	Nguyễn Mai Thanh Tú	Nữ	09/12/2006	Tp.HCM	
43	21634	A14	Nguyễn Hoàng Tùng	Nam	09/08/2006	Tp.HCM	
44	21672	A13	Phạm Thị Ngọc Vy	Nữ	28/09/2006	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A14 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21004	A14	Trần Xuân An	Nam	27/08/2006	Tp.HCM	
2	21015	A14	Nguyễn Thị Trâm Anh	Nữ	22/04/2006	Tp.HCM	
3	21020	A14	Lê Thị Phương Anh	Nữ	04/01/2006	Tp.HCM	
4	21042	A14	Bùi Thị Ngọc Anh	Nữ	05/12/2006	Thái Bình	
5	21053	A14	HUỲNH HÒA ÂN	Nam	17/06/2006	Tp.HCM	
6	21061	A14	Lê Trần Bảo Châu	Nữ	25/10/2006	Tp.HCM	
7	21062	A14	Lợi Ngọc Bảo Châu	Nữ	12/05/2006	Tp.HCM	
8	21077	A14	Lê Minh Dũng	Nam	24/11/2006	Bình Định	
9	21089	A14	NGUYỄN ĐÌNH KHƯƠNG DUY	Nam	13/10/2006	Hà Tĩnh	
10	21118	A14	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	22/04/2006	Thái Bình	
11	21121	A14	Trần Bảo Ngọc Hân	Nữ	24/12/2006	Tp.HCM	
12	21178	A14	Trần Nhật Huy	Nam	27/04/2006	Tp.HCM	
13	21182	A14	Lê Ngọc Khải Huyền	Nữ	06/04/2006	Tp.HCM	
14	21195	A14	Hồ Lạc Khang	Nam	14/07/2006	Tp.HCM	
15	21224	A14	Phan Đoàn Đăng Khoa	Nam	23/07/2006	Dăk-lăk	
16	21254	A14	Lưu Đặng Trúc Linh	Nữ	12/08/2006	Tp.HCM	
17	21255	A14	Nguyễn Kiều Linh	Nữ	03/10/2006	Tp.HCM	
18	21263	A14	Phan Thảo Linh	Nữ	25/11/2006	Tp.HCM	
19	21270	A14	Nguyễn Huỳnh Tấn Lợi	Nam	02/10/2006	Tp.HCM	
20	21281	A14	PHẠM TRẦN KHÁNH LY	Nữ	27/09/2006	Tp.HCM	
21	21310	A14	Lê Thị Diễm My	Nữ	01/01/2006	Tp.HCM	
22	21311	A14	Trần Ngọc Thảo My	Nữ	29/06/2006	Tp.HCM	
23	21313	A14	Lâm Nguyễn Trà My	Nữ	18/10/2006	Tp.HCM	
24	21316	A14	Trương Khả My	Nữ	29/09/2006	Tp.HCM	
25	21327	A14	Thái Ngọc Phương Ngân	Nữ	27/05/2006	Tp.HCM	
26	21328	A14	Trần Hoàng Ngân	Nữ	22/08/2006	Tp.HCM	
27	21337	A14	Lê Thanh Ngọc	Nữ	05/02/2006	Tp.HCM	
28	21360	A14	Ngô Hồn Nguyên	Nam	23/05/2006	Tp.HCM	
29	21378	A14	Nguyễn Huỳnh Thảo Nhi	Nữ	11/01/2006	Tp.HCM	
30	21393	A14	Vũ Thị Bảo Nhi	Nữ	26/12/2006	Thanh Hóa	
31	21408	A14	Nguyễn Trịnh Thảo Như	Nữ	25/12/2006	Phú Yên	
32	21410	A14	Trương Thị Hồng Nhung	Nữ	03/03/2006	Lâm Đồng	
33	21504	A14	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	Nữ	08/08/2006	Trà Vinh	
34	21516	A14	Ma Ngọc Phương Thảo	Nữ	19/09/2006	Tp.HCM	
35	21542	A14	Võ Trần Xuân Thư	Nữ	05/07/2006	Tp.HCM	
36	21550	A14	HUỲNH MINH THU'	Nữ	23/03/2006	Tp.HCM	
37	21571	A14	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	Nữ	08/09/2006	Tp.HCM	
38	21594	A14	Huỳnh Ngọc Phương Trang	Nữ	28/10/2006	Tp.HCM	
39	21615	A14	Phạm Quang Trung	Nam	29/08/2006	Tp.HCM	
40	21639	A14	Nguyễn Như Thục Uyên	Nữ	26/08/2006	Tp.HCM	
41	21645	A14	Mai Phương Uyên	Nữ	19/12/2006	Tp.HCM	
42	21660	A14	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	Nữ	12/01/2006	Tp.HCM	
43	21665	A14	Phan Minh Vy	Nữ	04/10/2006	Tp.HCM	
44	21689	A14	Nguyễn Trần Diễm My	Nữ	10/02/2006	Tp.HCM	
45	21691	A14	Nguyễn Chí Thành	Nam	13/06/2003	Tp.HCM	

DANH SÁCH LỚP 10A15 - NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	MÃ HS	XẾP LỚP	HỌ VÀ TÊN	GT	NS	NƠI SINH	GHI CHÚ
1	21017	A15	Danh Đức Anh	Nam	13/04/2006	Tp.HCM	
2	21026	A15	Nguyễn Thế Anh	Nam	14/09/2006	Tp.HCM	
3	21033	A15	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	13/02/2006	Tp.HCM	
4	21050	A15	Đào Hồng Ân	Nữ	05/09/2006	Tp.HCM	
5	21066	A15	Trần Mai Chi	Nữ	26/11/2006	Tp.HCM	
6	21073	A15	Lâm Đạo Dũng	Nam	25/04/2006	Tp.HCM	
7	21078	A15	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	06/12/2006	Tp.HCM	
8	21087	A15	Nguyễn Anh Duy	Nam	18/11/2006	Tp.HCM	
9	21116	A15	NGUYỄN LÊ QUỲNH TRÚC GIANG	Nữ	16/08/2021	Tp.HCM	
10	21132	A15	Nguyễn Trịnh Gia Hân	Nữ	18/08/2006	Nghệ An	
11	21137	A15	PHÙNG ĐĂNG HOÀI HẢO	Nam	27/04/2006	Tp.HCM	
12	21145	A15	Đoàn Duy Hiếu	Nam	20/02/2006	Tp.HCM	
13	21175	A15	Phạm Gia Huy	Nam	13/02/2006	Tp.HCM	
14	21196	A15	Nguyễn Thái Khang	Nam	30/06/2006	Tp.HCM	
15	21200	A15	Trần Kiều Khanh	Nữ	10/05/2006	Tp.HCM	
16	21201	A15	Nguyễn Bá Mai Khanh	Nữ	20/03/2006	Tp.HCM	
17	21213	A15	Nguyễn Vũ Duy Khiêm	Nam	16/10/2006	Tp.HCM	
18	21219	A15	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	Nam	22/02/2006	Tp.HCM	
19	21239	A15	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Nữ	05/06/2006	Bình Định	
20	21245	A15	Nguyễn Thị Như Lan	Nữ	29/07/2006	Tp.HCM	
21	21271	A15	NGUYỄN CHÍ LỢI	Nam	27/08/2006	Hà Nội	
22	21296	A15	Phạm Nguyễn Quang Minh	Nam	28/04/2006	Tp.HCM	
23	21385	A15	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	01/07/2006	Tp.HCM	
24	21391	A15	Hà Quỳnh Nhi	Nữ	16/06/2006	Tp.HCM	
25	21394	A15	Lê Xuân Nhi	Nữ	05/12/2006	Tp.HCM	
26	21404	A15	Lê Thanh Như	Nữ	21/03/2006	Tp.HCM	
27	21409	A15	Vũ Thị Quỳnh Như	Nữ	26/12/2006	Thanh Hóa	
28	21413	A15	Lê Dương Minh Nhựt	Nam	25/04/2006	Tp.HCM	
29	21447	A15	Đoàn Thư Phương	Nữ	17/08/2006	Tp.HCM	
30	21451	A15	Võ Minh Quân	Nam	02/07/2006	Tp.HCM	
31	21474	A15	Trần Thị Diễm Quỳnh	Nữ	01/04/2006	Tp.HCM	
32	21475	A15	Võ Dương Diễm Quỳnh	Nữ	09/04/2006	Tp.HCM	
33	21508	A15	Nguyễn Việt Thành	Nam	31/08/2006	Bình Dương	
34	21513	A15	Phạm Phương Thảo	Nữ	17/10/2006	Long An	
35	21523	A15	Đào Đình Thiện	Nam	02/01/2006	Hưng Yên	
36	21527	A15	Phạm Phú Thịnh	Nam	01/06/2006	Tp.HCM	
37	21561	A15	Nguyễn Hoàng Kim Thùy	Nữ	03/06/2006	Tp.HCM	
38	21562	A15	Hoàng Vũ Phương Thùy	Nữ	19/10/2006	Nam Định	
39	21577	A15	Nguyễn Nhật Toàn	Nam	29/04/2006	Tp.HCM	
40	21652	A15	Cao Hùng Vũ	Nam	19/08/2005	Tp.HCM	
41	21655	A15	Đoàn Đình Vũ	Nam	17/02/2006	Hải Dương	
42	21678	A15	Lê Thúy Vy	Nữ	03/07/2006	Cà Mau	
43	21686	A15	Nguyễn Hồng Hải	Nam	22/06/2006	Tp.HCM	
44	21688	A15	Trần Duy Hưng	Nam	13/11/2006	Tp.HCM	